| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 190/2025/DS-PT
Ngày 05/9/2025
*V/v "Tranh chấp yêu cầu trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Việt Dũng
Các Thẩm phán: Bà Mai Vương Thảo
Bà Trần Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Huỳnh Mạnh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2025/DSPT ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp yêu cầu trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 55/2025/DS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 225/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 350/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H - Sinh năm: 1933 - Địa chỉ: K53/34 đường A, phường H, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H1 - Sinh năm: 1962 - Địa chỉ: Số 67 đường T, phường H, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Đức Hạnh D - Sinh năm: 1992 - Địa chỉ: phường H, quận L, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ liên lạc: 14 đường L, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần đầu tư P - Địa chỉ: 14 đường L, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Quang S - Chức vụ: Giám đốc. (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Đức H2 - Địa chỉ: K53/12 đường L, quận H, (nay là phường H) thành phố Đà Nẵng. (Có mặt.)

- Người kháng cáo: Công ty cổ phần đầu tư P, là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:**

** Đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị H trình bày:*

- Ngày 02/6/2022, tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Hạnh, bà Lê Thị H lập văn bản ủy quyền cho bà Nguyễn Đức Hạnh D để bà Nguyễn Đức Hạnh D thực hiện công việc như sau:

Nộp hồ sơ làm thục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi hoàn thành thủ tục, nười được ủy quyền được thay mặt tôi/bà H nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liên trên đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được công chứng cho đến khi hoàn tất nội dung ủy quyền trên hoặc Giấy ủy quyền hết hiệu lực theo quy định pháp luật.

- Ngày 17/01/2023 UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054, đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết).

- Ngày 19/01/2023 cho bà Nguyễn Đức Hạnh D đã nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054, đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết).

Tuy nhiên, đến nay bà Nguyễn Đức Hạnh D chưa trả cho bà Lê Thị H mà giao cho ông Đinh Quang S - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư P.

- Do vậy, bà Lê Thị H khởi kiện buộc bà Nguyễn Đức Hạnh D phải trả lại cho bà Lê Thị H bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054 đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, diện tích 258,1m$^2$, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023 đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết).

** Bị đơn - bà Nguyễn Đức Hạnh D vắng mặt nhưng tại bản tự khai trình bày:*

Từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2023, tôi là nhân viên của Công ty cổ phần đầu tư P, do ông Đinh Quang S làm giám đốc. Trong thời gian này tôi được ông S giao

việc đi nộp hồ sơ và lấy kết quả xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị H.

Ngày 19/01/2023, sau khi nhận kết quả là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054 đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, diện tích 258,1m$^2$, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023 đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết) tôi đã bàn giao lại cho ông Đinh Quang S - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư P cùng các hồ sơ liên quan đến vụ việc. Ngày 28/02/2023, ông Đinh Quang S cũng đã có công văn số 20/CV gửi bà Lê Thị H và các cơ quan về việc Công ty P đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lê Thị H.

Trong vụ án này có liên quan đến ông Đinh Quang S và ông Nguyễn Đức H2 nên yêu cầu Tòa án đưa ông S và ông H2 vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hiện nay tôi đã nghỉ việc tại Công ty cổ phần đầu tư P, tất cả hồ sơ giấy tờ liên quan đến vụ việc này tôi đã bàn giao lại cho Công ty cổ phần đầu tư P. Vì vậy việc giải quyết vụ án thì Nguyên đơn phải trực tiếp làm việc với Công ty cổ phần đầu tư P. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tôi trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng, xác định tôi là bị đơn là không đúng. Tôi đang nuôi con nhỏ dưới 3 tuổi và chuẩn bị sinh con thứ hai nên tôi đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc và trong các phiên tòa sơ thẩm của Tòa án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đinh Quang S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nhưng có đơn trình bày:*

Tháng 4/2022, Công ty cổ phần đầu tư P có đặt cọc mua lô đất của bà Trần Thị Hòa tại địa chỉ 53/34 đường 2/9 với diện tích 138,1m$^2$ và đặt cọc số tiền 150.000.000 đồng, tiền cọc Công ty cổ phần đầu tư P chuyển cho ông Nguyễn Đức H2 để cọc. Công ty cổ phần đầu tư P giao cho bà Nguyễn Đức Hạnh D nhận ủy quyền làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận kết quả về việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà bà Lê Thị H.

Ngày 19/01/2023, bà Nguyễn Đức Hạnh D nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054 đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, diện tích 258,1m$^2$, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023 đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết). Sau đó bà D giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông Đinh Quang S. Nay bà D đã nghỉ làm tại Công ty cổ phần đầu tư P và không còn liên quan, nên đề nghị Tòa án thay đổi tư cách tố tụng xác định Công ty cổ phần đầu tư P là bị đơn trong vụ án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Đức H2 trình bày:*

Tôi có đặt cọc mua lô đất 125m$^2$ bên nhà bà Lê Thị H, thời điểm mua đất thì chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thì tôi có nhờ bà Nguyễn Đức Hạnh D nhận ủy quyền làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà bà Lê Thị H. Sau khi làm số xong bà D giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao lại cho ông Đinh Quang S mà không giao lại cho bà H. Nay, bà H yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Đức Hạnh D phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054 đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, diện tích 258,1m$^2$, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023 đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết) cho bà Lê Thị H, thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Đức Hạnh D phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị H. Tôi không có tranh chấp gì với bà H, nên không có yêu cầu độc lập. Đối với việc ông S cho rằng chung tiền mua đất nhà bà H, chúng tôi sẽ giải quyết vụ án khác, nếu ông S có yêu cầu.

** Với nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 55/2025/DS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

*Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Điều 562, 565 Luật dân sự 2015;*

*Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:*

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với bà Nguyễn Đức Hạnh D về việc *"Tranh chấp yêu cầu trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Tuyên xử:

1/ Buộc bà Nguyễn Đức Hạnh D phải trả lại cho bà Lê Thị H bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054, đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, diện tích 258,1m$^2$, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023 đứng tên bà Lê Thị H, ông Trần X (chết).

2/ Trường hợp bà Nguyễn Đức Hạnh D không trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054, thì bà Lê Thị H được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054 đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, diện tích 258,1m$^2$, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023 đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết).

II. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Đức Hạnh D phải chịu 300.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần đầu tư P có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2025/DS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Công ty cổ phần đầu tư P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm vì vi phạm thủ tục tố tụng không đưa bà Trần Thị Hoà vào tham gia tố tụng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần đầu tư P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư P và Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 55/2025/DS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo hướng buộc Công ty cổ phần đầu tư P phải trả cho bà Lê Thị H bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054 đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, diện tích 258,1m$^2$, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023 đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:*

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai bà Nguyễn Đức Hạnh D đến tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng bà Nguyễn Đức Hạnh D vẫn vắng mặt nên HĐXX căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Nguyễn Đức Hạnh D.

[2] Công ty cổ phần đầu tư P (gọi tắt là Công ty P) đề nghị Tòa án thay đổi tư cách tố tụng xác định Công ty cổ phần đầu tư P là bị đơn trong vụ án. Xét đề nghị của

Công ty P thì thấy: Theo quy định tại khoản 3 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự thì: *"Bị đơn là người bị Nguyên đơn khởi kiện"*. Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Đức Hạnh D trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do vậy Toà án cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn Đức Hạnh D là bị đơn là có căn cứ.

*** Về nội dung:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty P giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm vì không đưa bà Trần Thị Hoà vào tham gia tố tụng. Xét kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư P thì thấy:

[3] Theo giấy ủy quyền số 000941 quyển số 01/SCT/CK,ĐK ngày 02/6/2022, tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Hạnh thì bà Lê Thị H lập văn bản ủy quyền cho bà Nguyễn Đức Hạnh D có nội dung:

*"Nộp hồ sơ làm thục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, tại địa chỉ K53/34 đườngA, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.*

*Sau khi hoàn thành thủ tục, nười được ủy quyền được thay mặt tôi/bà H nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liên trên đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp".*

Ngày 17/01/2023 UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054 đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, diện tích 258,1m$^2$, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết).

Ngày 19/01/2023 bà D đã nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054, đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết). Tuy nhiên, sau khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà D không giao lại cho bà H mà lại giao cho ông Đinh Quang S, là Giám đốc Công ty P, cho nên đến thời điểm hiện nay bà H vẫn chưa nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên toà phúc thẩm, Người đại diện theo uỷ quyền của bà H thừa nhận: *"trước khi khởi kiện bà H có nghe ông H2 nói lại là bà D đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty P và trong quá trình giải quyết tại Toà án cấp sơ thẩm bà H biết việc Công ty P hiện đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H"*. Lẽ ra bà H phải thay đổi yêu cầu và khởi kiện người đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu trong trường hợp bà H vẫn khởi kiện yêu cầu bà D phải trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà

H là không chính xác, không đúng đối tượng khởi kiện, trong trường hợp này bản án không thể thi hành được. Do vậy HĐXX sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp.

[4] Trong quá trình giải quyết, Toà án cấp sơ thẩm đã có văn bản giải thích và yêu cầu các bên đương sự có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để giải quyết trong cùng vụ án nhưng các đương sự không có yêu cầu nên Toà án cấp sơ thẩm không đưa bà Trần Thị Hoà vào tham gia tố tụng là có căn cứ, không vi phạm thủ tục tố tụng như quan điểm của Công ty P. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư P về việc huỷ Bản án dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định và phân tích trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư P và sửa Bản án dân sự số 55/2025/DS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc buộc bà Nguyễn Đức Hạnh D phải trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054 đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, diện tích 258,1m$^2$, tại địa chỉ K53/34 đường A , phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023 đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết).

Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

[5] Về án phí:

[5.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Lê Thị H là người cao tuổi nên HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lê Thị H.

[5.2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên Công ty cổ phần đầu tư P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000441 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

*- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*- Căn cứ Điều 562 và Điều 565 của Bộ luật Dân sự 2015;*

*- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư P và Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2025/DS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4) thành phố Đà Nẵng.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với bà Nguyễn Đức Hạnh D về việc buộc bà Nguyễn Đức Hạnh D phải trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 927054 đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 36, diện tích 258,1m$^2$, tại địa chỉ K53/34 đường A, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng do UBND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2023 đứng tên bà Lê Thị H và ông Trần X (chết).

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sư sơ thẩm cho bà Lê Thị H

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Án phí dân sự phúc thẩm Công ty cổ phần đầu tư P phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000441 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND Khu vực 4, TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ - Văn phòng (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Vũ Việt Dũng**